

Số: 15/2023/VNT-CB

Hà nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (VNT Logistics)

Mã chứng khoán: VNT

Trụ sở chính : Số 2 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà nội

Điện thoại : (84-24) 37321090

Fax : (84-24) 37321083

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lý Việt An

Điện thoại : 0941.898.788

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Thông tin này cũng đã được công bố trên website: <https://vntlogistics.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Số: 01/2023/NQ DHCD-VNT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn ban hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26/4/2023

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2023 trong số các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình phê chuẩn quỹ hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Dường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống,... - Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	



2	Dại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải (Trừ hoạt động đấu giá)	4610	
---	----------------------------------------------------------------------------------------------	------	--

**2. Bộ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Dại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610	
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống	4290	

**Điều 7: Thông qua tờ trình về việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.**

**Điều 8: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

**Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.**

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là **các giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

STT	Tên pháp nhân liên quan	Quan hệ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư vốn

**2. Nội dung giao dịch:**

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

1352  
NG  
Ổ PH.  
NHẬN  
ẠI TH  
DA

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
  - Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

**Điều 10: Thông qua tờ trình về việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.**

1. Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Transimex.
2. Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, ông Nguyễn Xuân Hùng.
3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương thông qua.
5. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu VNT từ Bên chuyển nhượng cùng với cá nhân, tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

**Điều 11: Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

**Điều 12: Kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028, kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Ông Lê Duy Hiệp	15.705.009	100%
2	Ông Nguyễn Xuân Giang	15.705.009	100%
3	Ông Nguyễn Bích Lân	15.705.009	100%
4	Ông Trần Công Thành	15.705.009	100%
5	Ông Vũ Chính	15.705.009	100%
6	Ông Nguyễn Công Bằng	15.705.009	100%
7	Bà Lê Hoàng Như Uyên	15.705.009	100%

**Điều 13: Kết quả Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Bà Trần Thị Kim Ngân	15.705.009	100%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	15.705.009	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	15.705.009	100%





**Điều 14: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương triển khai thi hành nghị quyết này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 14;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT, TK HĐQT (01).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**



Số: 01/2023/BB ĐHĐCĐ-VNT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 26 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường Công ty - Số 2 Bích cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà nội, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

### I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### 1. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

- Quý vị cổ Chủ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

#### 2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội.

Bà Trần Thị Kim Ngân, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả như sau:

- Tổng số Chủ đông theo danh sách chốt đến ngày 24/03/2023 của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương là 149 cổ đông, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết là 16.644.097 cổ phần.
- Tổng số Chủ đông trực tiếp tham dự và Đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội vào thời điểm 9h00 ngày 26/04/2023 có **09 cổ đông**, đại diện cho **15.705.009 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm **94,36%** tổng số cổ phần của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Căn cứ Khoản Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tỷ lệ **94,36%** đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### 3. Ban tổ chức tiến hành thống nhất danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu và giới thiệu Thư ký Đại hội:

*Chủ tọa đoàn:*

- Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội
- Ông Trần Công Thành – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên

*Ban kiểm phiếu:*

- Bà Lê Thị Hương Lan – Trưởng Ban
- Bà Lục Thị Minh Trang – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên

*Thư ký Đại hội:*

- Ông Lý Việt An

*Kết quả biểu quyết :*

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%

## **II. Nội dung Đại hội**

### **1. Ông Nguyễn Xuân Giang phát biểu khai mạc đại hội cổ đông thường niên năm 2023**

#### **2. Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023**

- Thông qua Chương trình Đại hội
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
- Phân Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty được trình bày như sau:
  - o Ông Nguyễn Xuân Giang – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT;
  - o Bà Trần Thị Kim Ngân thay mặt BKS trình bày Báo cáo của BKS.
- Thông qua các tờ trình:
  - o Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2022.
  - o Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023.
  - o Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
  - o Tờ trình thông qua việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
  - o Tờ trình thông qua việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.
  - o Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
  - o Tờ trình thông qua việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.
  - o Tờ trình thông qua việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Đại hội tiến hành miễn nhiệm và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 bổ sung:
  - o Tờ trình thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT.
  - o Tờ trình thông qua việc bầu cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
  - o Tờ trình thông qua việc bầu cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

*Kết quả biểu quyết :*

- Tán thành : 100%
- Không tán thành : 0%
- Không ý kiến : 0%

### III. Kiểm phiếu Bầu cử

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội vào lúc 10 giờ 30 phút là **09 cổ đông**, đại diện cho **15.705.009 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **94,36%**/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (16.644.097 cổ phần)

**1. Đối với bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:**

- Tổng số phiếu phát ra: 09 phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào: 09 phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 09 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu.

**2. Danh sách ứng cử viên làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm có: 07 người**

STT	Ứng viên
1	Ông Lê Duy Hiệp
2	Ông Nguyễn Xuân Giang
3	Ông Nguyễn Bích Lân
4	Ông Trần Công Thành
5	Ông Vũ Chinh
6	Ông Nguyễn Công Bằng
7	Bà Lê Hoàng Như Uyên

**3. Kết quả kiểm phiếu như sau:**

**3.1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm có 07 thành viên:**

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Ông Lê Duy Hiệp	15.705.009	100%
2	Ông Nguyễn Xuân Giang	15.705.009	100%
3	Ông Nguyễn Bích Lân	15.705.009	100%
4	Ông Trần Công Thành	15.705.009	100%
5	Ông Vũ Chinh	15.705.009	100%
6	Ông Nguyễn Công Bằng	15.705.009	100%
7	Bà Lê Hoàng Như Uyên	15.705.009	100%



4. Căn cứ theo Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ của Công ty VNT Logistics, những ứng cử viên sau đây trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty VNT Logistics nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT:

STT	Ứng viên
1	Ông Lê Duy Hiệp
2	Ông Nguyễn Xuân Giang
3	Ông Nguyễn Bích Lâm
4	Ông Trần Công Thành
5	Ông Vũ Chính
6	Ông Nguyễn Công Bằng
7	Bà Lê Hoàng Như Uyên

5. Đối với bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Tổng số phiếu phát ra: 09 phiếu.
- Tổng số phiếu thu vào: 09 phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 09 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu.

6. Danh sách ứng cử viên làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm có: 03 người

STT	Ứng viên
1	Bà Trần Thị Kim Ngân
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên
3	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi

7. Kết quả kiểm phiếu như sau:

7.1. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm có 03 thành viên:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Bà Trần Thị Kim Ngân	15.705.009	100%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	15.705.009	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	15.705.009	100%

8. Căn cứ theo Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ của Công ty VNT Logistics, những ứng cử viên sau đây trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty VNT Logistics nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Danh sách trúng cử thành viên BKS:

STT	Ứng viên
1	Bà Trần Thị Kim Ngân
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên
3	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi

#### IV. Kết quả kiểm phiếu Biểu quyết nội dung trình đại hội cổ đông thường niên 2023

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội vào lúc 10 giờ 45 phút **09 cổ đông**, đại diện cho **15.705.009 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **94,36%**/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (16.644.097 cổ phần)

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)	Kết quả biểu quyết
1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022.	100	0	0	Thông qua
2	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.	100	0	0	Thông qua
3	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2022.	100	0	0	Thông qua
4	Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023.	100	0	0	Thông qua
5	Thông qua Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	100	0	0	Thông qua

6	Thông qua Tờ trình về việc thay đổi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh.	100	0	0	Thông qua
7	Thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	100	0	0	Thông qua
8	Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	100	0	0	Thông qua
9	Thông qua tờ trình việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan	100	0	0	Thông qua
10	Thông qua tờ trình việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.	100	0	0	Thông qua
11	Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT	100	0	0	Thông qua
12	Thông qua Tờ trình bầu cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	100	0	0	Thông qua
13	Thông qua Tờ trình bầu cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100	0	0	Thông qua

Ghi chú:

- Các nội dung biểu quyết từ số 1 đến số 8 và từ số 11 đến số 13: Tỷ lệ tính trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Đối với nội dung biểu quyết số 9 và số 10: Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết trừ đi số cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan.

## V. Các Nghị Quyết của Đại Hội

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu cử trên, các nội dung sau đã được Đại hội cổ đông thông qua:

### Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Tổng Doanh thu: **1.500 tỷ**
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : **5 tỷ**  
(Chi phí lỗ dự kiến từ MPC : 24,25 tỷ, Chi phí vay ngân hàng 22 tỷ, lãi trước thuế chưa loại trừ 51,25 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất : **1 tỷ**
- Đầu tư xây dựng lại trụ sở số 2 Bích Câu ngân sách dự kiến: **180 tỷ**

### Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022. (Chi tiết Báo cáo đính kèm)

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

**Điều 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023, cụ thể như sau:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2023 dựa trên những tiêu chuẩn về các cam kết về tính chuyên nghiệp, nguồn lực, chi phí và một số tiêu chí khác, Hội đồng quản trị sẽ quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

**Điều 5: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.**

HDQT Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên 2023 phê chuẩn Quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2023 là 500.000.000 đồng. Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế sẽ được trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 quyết định mức thưởng nếu vượt.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.**

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống,... - Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
2	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải (Trừ hoạt động đấu giá)	4610	

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610	
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống	4290	



**Điều 7: Thông qua tờ trình về việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.**

**Điều 8: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

**Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.**

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là **các giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

STT	TÊN PHÁP NHÂN LIÊN QUAN	QUAN HỆ
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

**Điều 10: Tờ trình thông qua việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.**

1. Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Transimex.
2. Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, ông Nguyễn Xuân Hùng.
3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương thông qua.
5. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu VNT từ Bên chuyển nhượng cùng với cá nhân, tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

**Điều 11: Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

**Điều 12: Kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028, như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Ông Lê Duy Hiệp	15.705.009	100%
2	Ông Nguyễn Xuân Giang	15.705.009	100%
3	Ông Nguyễn Bích Lân	15.705.009	100%
4	Ông Trần Công Thành	15.705.009	100%
5	Ông Vũ Chính	15.705.009	100%
6	Ông Nguyễn Công Bằng	15.705.009	100%
7	Bà Lê Hoàng Như Uyên	15.705.009	100%

**Điều 13: Kết quả Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	Bà Trần Thị Kim Ngân	15.705.009	100%
2	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	15.705.009	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	15.705.009	100%

**VI. Bế mạc Đại Hội**

Ông Nguyễn Xuân Giang - Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc đại hội.

Nội dung biên bản này được Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương thông qua với kết quả biểu quyết 100%.

Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương sẽ được công bố trên website công ty [www.vntlogistics.com](http://www.vntlogistics.com)

Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương năm 2023 kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 26/04/2023

THỦ KÝ ĐOÀN



LÝ VIỆT AN

CHỦ TỊCH ĐOÀN



NGUYỄN XUÂN GIANG



**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
**(Mã CK: VNT)**

-----

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**2023**

- Tp.Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023 -



## **DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1.	Thẻ biểu quyết.
2.	Phiếu biểu quyết.
3.	Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.
4.	Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.
5.	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
6.	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
7.	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.
8.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính năm 2022.
9.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2023.
10.	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.
11.	Tờ trình thông qua việc thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
12.	Tờ trình thông qua việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
13.	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
14.	Tờ trình thông qua việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan.
15.	Tờ trình thông qua việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
16.	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT.
17.	Tờ trình thông qua việc bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.
18.	Tờ trình thông qua việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Thời gian:** Ngày 26/04/2023, từ 8h00 đến 12h00 (đón khách từ 8h00, khai mạc lúc 9h00).

**Địa điểm:** Hội trường Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương – Số 02 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội, Việt Nam.

STT	Nội dung	Trình bày
<b>I</b>	<b>Khai mạc: 09<sup>h</sup>00.</b>	
1	Tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
2	Báo kết quả thăm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.	Ban tổ chức
<b>II</b>	<b>Thông qua Chương trình Đại hội Cổ đông thường niên 2023.</b>	Chủ tọa đoàn
<b>III</b>	<b>Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên 2023.</b>	Chủ tọa đoàn
<b>IV</b>	<b>Báo cáo:</b>	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	Ông Nguyễn Xuân Giang – CT.HĐQT
2	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.	Bà Trần Thị Kim Ngân – Trưởng.BKS
<b>V</b>	<b>Chủ tọa đoàn trình Đại hội cổ đông các Tờ trình:</b>	
1	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2022.	Chủ tọa đoàn
2	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2023.	Chủ tọa đoàn
3	Tờ trình thông qua quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023.	Chủ tọa đoàn

4	Tờ trình thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD.	Chủ tọa đoàn
5	Tờ trình thông qua việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Chủ tọa đoàn
6	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	Chủ tọa đoàn
7	Tờ trình thông qua việc giao dịch giữa CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan	Chủ tọa đoàn
8	Tờ trình thông qua việc CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.	Chủ tọa đoàn
9	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT.	Chủ tọa đoàn
10	Tờ trình thông qua việc bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Chủ tọa đoàn
11	Tờ trình thông qua việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.	Chủ tọa đoàn
<b>VI</b>	<b>Đại hội thảo luận và tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình.</b>	
<b>NGHỈ GIẢI LAO 15'</b>		
<b>VII</b>	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu.</b>	Ban kiểm phiếu
<b>VIII</b>	<b>Thông qua Nghị quyết của Đại hội.</b>	Thư ký đoàn

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương như sau:

### **CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (“**Công ty**”), đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.
2. Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

#### **ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
BKS	:	Ban Kiểm soát
Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm Soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

#### **ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU THAM GIA ĐHĐCĐ 2023.**

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **24/03/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
  - Thư mời họp;
  - Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
  - Giấy ủy quyền – đối với Đại biểu được ủy quyền tham dự đại hội. Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó.
3. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người tham dự Đại hội.
4. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận tiếp đón.
5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.
7. Cổ đông khi tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung và phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.
8. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
9. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

#### **ĐIỀU 4. CHỦ TỌA VÀ ĐOÀN CHỦ TỌA.**

1. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Đoàn chủ tọa).
2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **ĐIỀU 5. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI.**

1. Ban Thư ký đại hội được Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Ghi chú đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
  - b. Công bố dự thảo Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

#### **ĐIỀU 6. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU.**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

## **ĐIỀU 7. BAN KIỂM PHIẾU.**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết;
  - Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
  - Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
  - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị;
  - Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị theo Quy chế bầu cử;
  - Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
  - Tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên hội đồng quản trị;
  - Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

## **CHƯƠNG III**

### **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

## **ĐIỀU 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ **33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

## **ĐIỀU 9. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt máy hoặc không để chuông báo.

## **ĐIỀU 10. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI.**

1. Nguyên tắc:
  - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
  - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
  - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 như sau:
    - **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
    - **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết:
  - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
  - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu hoặc Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
  - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in

sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

- Trong trường hợp Đại biểu không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, các phiếu này sẽ được tính là phiếu không thu về và báo cáo số lượng phiếu không thu về trong Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
- Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Các nội dung mà Cổ đông không đánh dấu (X) vào ô biểu quyết sẽ được xem như Cổ đông “Không có ý kiến” đối với các nội dung đó.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của từ **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số Cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu Phiếu biểu quyết tán thành Nghị quyết, sau đó thu Phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu Cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022:**

- Doanh thu : **1.804 tỷ đồng**  
(bằng 70,91% so với năm 2021 là 2.544 tỷ)
- Lợi nhuận trước thuế đã loại trừ hợp nhất lỗ MPC, chi phí lãi vay : **56.37 tỷ đồng**  
(Tăng trưởng 140.935% so với kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã đặt ra là 40 tỷ sau khi loại trừ hợp nhất lỗ từ công ty liên kết MPC, chi phí lãi vay)
- Lỗ hợp nhất năm 2022 từ MPC: : **(39.520.187.807) đồng**
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : **(1.659.682.275) đồng**

*Chi tiết cụ thể và các chỉ tiêu khác có báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo*

### **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:**

#### **1. Tổ chức và hoạt động của HĐQT:**

Danh sách các Thành viên HĐQT chốt đến ngày 31/12/2022 như sau:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1.	Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT
2.	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Bích Lân	Thành viên HĐQT
4.	Vũ Thế Đức	Thành viên HĐQT
5.	Trần Công Thành	Thành viên HĐQT
6.	Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên HĐQT
7.	Nguyễn Bảo Trung	Thành viên HĐQT

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- HĐQT đã chuẩn bị chương trình, nội dung báo cáo để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho

Ban kiểm soát. Công bố đầy đủ chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

- Giám sát và hỗ trợ cho hoạt động đầu tư tại công ty Cổ phần Cảng Mipec.

## 2. Hoạt động giám sát Ban điều hành Công ty:

- HĐQT đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành kịp thời.
- HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

## 3. Các quyết định chính của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	10/NQ-HĐQT	05/01/2022	Thông qua việc không tiếp tục thực hiện chào bán trái phiếu đợt II theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 305/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2020.
2	01/2022/NQ-HĐQT	03/03/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	02/2022/NQ-HĐQT	23/03/2022	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và phương hướng kinh doanh năm 2022.</li><li>2. Thông qua nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</li><li>3. Thông qua tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li><li>4. Thông qua tờ trình Cử đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Mipec nhiệm kỳ 2022-2027.</li></ol>

			5. Thông qua tờ trình góp vốn vào Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành để tăng vốn điều lệ.
4	03/2022/NQ-HĐQT	04/05/2022	1. Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt và ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2021 của Công ty. 2. Thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương tại Bắc Ninh.
5	04/2022/NQ-HĐQT	20/05/2022	Thông qua việc đăng ký hoạt động kinh doanh của chi nhánh Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Bắc Ninh.
6	05/2022/NQ-HĐQT	04/07/2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.
7	06/2022/NQ-HĐQT	16/09/2022	Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phiếu của CTCP Cảng Mipéc theo Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
8	07/2022/NQ-HĐQT	11/11/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu của CTCP Cảng Mipéc được phân phối thêm sau khi chào bán không hết trong đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
9	08/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi
10	09/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chốt danh sách thanh toán lãi Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành

### III. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023:

#### 1. Định hướng phát triển 2023:

- Duy trì và phát triển các mảng kinh doanh hiện có như vận tải quốc tế đường biển, hàng không, contract logistics. Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào hạ tầng logistics tại khu vực phía bắc.
- Giám sát, hỗ trợ vốn và kinh doanh cho hoạt động đầu tư tại Công ty cổ phần Cảng Mipéc, Công ty cổ phần Logistics Thăng Long, công ty Mitsui soko Việt nam.





## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*(Năm 2022)*

### **Căn cứ:**

*Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty cho năm 2022 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1. Nhân sự Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương có 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2022. BKS đã họp và bầu Trưởng Ban kiểm soát.

Nhân sự Ban Kiểm soát bao gồm:

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| ▪ Bà Trần Thị Kim Ngân   | - Trưởng Ban |
| ▪ Bà Vũ Thị Bình Nguyễn  | - Thành viên |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Liên | - Thành viên |

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc bổ sung thêm thành viên Ban kiểm soát (BKS), bầu Trưởng BKS mới và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trưởng BKS phân công công việc cho các thành viên BKS để thực hiện đúng công tác kiểm soát theo quy chế hoạt động của BKS đã được thông qua ngày 23/04/2021.
- Ban Kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị công ty và các quy định của pháp luật trong các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- Xem xét các báo cáo tài chính quý và bán niên của Công ty;
- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư công ty liên kết và các công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;
- BKS đã được mời, cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm 2022;
- BKS thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành.

## II. Kết quả công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành:

### 1. Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số đầu năm (Tại ngày 01/01/2022)	Số cuối quý/Số cuối năm (Tại ngày 31/12/2022)	Tỷ lệ Tăng / Giảm
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>617.505.422.721</b>	<b>473.137.165.852</b>	<b>76,6%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	112.902.428.057	124.513.281.776	110,3%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	122.746.419.178	166.907.465.000	136,0%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	380.977.760.106	180.316.782.887	47,3%
4. Tài sản ngắn hạn khác	878.815.380	1.399.636.189	159,3%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>174.522.678.343</b>	<b>229.568.617.464</b>	<b>131,5%</b>
1. Tài sản cố định	37.428.524.719	32.559.398.117	87,0%
- Tài sản cố định hữu hình	36.344.877.225	31.494.646.854	86,7%
- Tài sản cố định vô hình	1.083.647.494	1.064.751.263	98,3%
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	147.239.000	255.239.000	173,4%
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	135.631.293.419	196.159.105.755	144,6%
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(709.636.171)	(20.986.029)	3,0%
1. Nợ ngắn hạn	527.585.336.292	461.176.355.101	87,4%
2. Nợ dài hạn	66.189.341.316	66.581.247.755	100,6%
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>198.253.423.456</b>	<b>174.948.180.460</b>	<b>88,2%</b>

1. Vốn của chủ sở hữu	198.253.423.456	174.948.180.460	88,2%
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	119.490.050.000	119.490.050.000	100,0%
<b>V. Kết quả kinh doanh</b>			
1. Tổng doanh thu	2.577.720.063.824	1.820.722.672.059	<b>70,6%</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.544.345.801.877	1.803.584.707.015	70,9%
- Doanh thu hoạt động tài chính	33.051.892.958	16.807.939.328	50,9%
- Thu nhập khác	322.368.989	330.025.716	102,4%
2. Tổng chi phí	2.511.760.086.903	1.782.862.166.527	71,0%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	21.145.250.682	(1.659.682.275)	-7,85%
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	11.016.556.956	(11.201.327.291)	-101,68%
<b>VI. Chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách Trong đó: các loại thuế	44.736.659.444	52.035.955.690	116,3%
2. Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu (%)	10,67%	(0,95%)	
3. Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (%)	3	3	

**Kết quả kinh doanh:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ %
1	Doanh thu	1.500.000.000.000	1.803.584.707.015	120,24%

2	Chi phí lãi vay		18.510.561.060	
3	Lỗ MPC hợp nhất vào VNT		(39.520.187.807)	
4	LNTT theo BCTC tại ngày 31.12.2022		(1.659.682.272)	
5	LNTT chưa hợp nhất lỗ MPC, Chi phí lãi vay	40.000.000.000	56.371.066.592	140.93%

**Kết quả triển khai các dự án đầu tư:**

- Các dự án đã đầu tư - tổng vốn đầu tư đến 31.12.2022:

**2. Đầu tư vào Công ty liên kết:**

+ Công ty CP Cảng Mipec: 277.696.850.000 VNĐ

**3. Đầu tư khác:**

+ Công ty Mitsui Soko VN: 2.260.000.000 VNĐ

+ Công ty CPDV Logistics Thăng Long: 19.363.200.000 VNĐ

**4. Đầu tư mua CP của Công ty CP Vinafreight (VNF), Công ty CP Logistics Vinalink (VNL):**

+ VNL: 6.900.000.000 VNĐ

+ VNF: 9.625.000.000 VNĐ

Trong năm 2022, VNT tiếp tục đầu tư thêm 97.359.350.000 đồng vào Công ty liên kết MPC (MPC phát hành CP tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu và tiếp tục đầu tư 28.958.589.000 VNĐ mua CP MPC vào 07/02/2023 cho đợt phát hành CP trên của MPC)

- Kết quả triển khai các dự án:

**Đầu tư vào VNF và VNL vẫn nhận được cổ tức hàng năm:**

*Đơn vị tính: VNĐ*

CÔNG TY	CỔ TỨC NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2022
VNF	413,437,500

VNL	1,011,080,000
<b>TỔNG</b>	<b>1,424,517,500</b>

• Công ty Mitsui Soko VN:

Sau khi liên tục lỗ trong các năm đầu thành lập (12/09/2017->31/12/2020) thì năm 2021 và năm 2022 đã bắt đầu có lãi. Tuy nhiên tổng lãi lũy kế đến 31.12.2022 vẫn là số lỗ : - 209.860.280 đồng

• Công ty CPDV Logistics Thăng Long:

Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31.12.2022 theo BCTC của Công ty CPDV Logistics Thăng Long là: 7.847.988.936 đồng sau khi đã chia các quỹ.

**5. Tình hình quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn góp của Công ty.**

Việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn góp của Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định trong Điều lệ và việc quản lý sử dụng được thông qua bởi ĐHĐCĐ/HĐQT dưới sự giám sát của BKS Công ty.

**6. Tình hình thực hiện các khoản thu như: thu từ cổ tức, lợi nhuận được CHIA.**

Theo số liệu báo cáo kết quả triển khai các dự án tại BC BK2 mục c) đã nêu.

**7. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên.**

- Trong năm 2022, ĐHĐCĐ đã ban hành 01 Nghị Quyết; HĐQT đã ban hành 10 Nghị Quyết/Quyết định. Ban điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc và triển khai các vấn đề theo NQ của ĐHĐCĐ/ HĐQT.

- Các vấn đề theo Nghị quyết 2022 đã được hoàn thành.

**8. Tình hình nhân sự:**

- Tổng số CBCNV VNT Group : 426 người chia thành các khối kinh doanh - hỗ trợ.

- Lượng nhân viên sale đông và năng động ( khoảng 180 người), các bộ phận hỗ trợ luôn hỗ trợ tối đa cho các nhân viên sale.

**III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

Với kinh nghiệm là đơn vị đi đầu trong hoạt động Logistics, Ban điều hành đã rất nhạy bén để đưa ra các chiến lược kinh doanh mạnh dạn và quyết liệt như đầu tư vào Cảng MPC, mở rộng thêm các chi nhánh vệ tinh ở các tỉnh, chấp nhận chi trả mức chi phí cao để có được lượng nhân sự sale



thiện chiến và hiệu quả... Bên cạnh đó công tác quản lý tài chính, kiểm soát các khoản chi phí, quản lý công nợ phải thu- phải trả đang được làm nghiêm túc. Công tác quản lý nghiệp vụ cũng đang được làm tốt.

Về Báo cáo tài chính lập ngày 29/03/2023 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất; Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán năm và kết thúc cùng ngày và Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đã được Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam soát xét và kết luận phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Qua tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty; Ban kiểm soát đánh giá và đưa ra các vấn đề còn tồn đọng như sau:

#### ***1.1. Công nợ:***

- + Tổng nợ xấu tính đến 31/12/2022 – BCTCHN là 12.463.607.800vnd, một số Công ty có trị giá nợ lớn và hầu hết đã kiện ra toà án các khoản nợ này. Đề nghị công ty có các biện pháp tích cực hơn nữa để thu hồi công nợ. Công ty cần thiết lập quy trình phê duyệt nội bộ hạn mức tín dụng nợ cho khách hàng, quy định hạn mức công nợ ký hợp đồng với khách hàng tránh các rủi ro về công nợ.
- + Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Đề nghị tiếp tục thúc đẩy xử lý các vụ án đã / đang được toà án thụ lý. Có đề xuất phương án xử lý khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và đóng tàu Hải Phòng.

#### ***1.2. Thuế và tuân thủ các quy định***

- + Trong năm Cơ quan thuế thực hiện thanh tra thuế giai đoạn 2017-2021, tổng số tiền truy thu và phạt nộp chậm là 1.806.855.617vnd. Đề nghị công ty xem xét các khoản chi phí không đầy đủ chứng từ, cần xem xét loại trừ khi quyết toán thuế TNDN, tránh rủi ro về thuế. Trong bộ chứng từ thanh toán, đề nghị bổ sung tình trạng hợp pháp của của Doanh nghiệp, của hoá đơn tại thời điểm phát sinh dịch vụ.
- + Vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn: theo QĐ số 60357/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC ngày 7/12/2022 của cục Thuế HN, Công ty đã vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn dẫn đến việc về việc bổ sung cổ phiếu VNT vào danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ do có kết luận của cơ quan thuế.

#### ***1.3. Tình trạng chứng khoán bị cảnh báo và công bố thông tin***

Theo thông báo số 3446/TB-SGDHN ngày 13/12/2022 của Sở GDCK Hà Nội: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam tại ngày 31/12/2022 là số âm nên đã bị đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu VNT của Công ty. Vì vậy đề nghị BĐH Công ty cần đẩy mạnh phương án kinh doanh bằng mọi cách thay đổi kết quả lợi nhuận tốt hơn (không âm) để không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của năm tiếp theo.

#### ***1.4. Nhân sự***

Số lượng nhân sự toàn công ty hiện nay là 426 người trong đó có khoảng 180 nhân sự sale. Đề nghị Công ty rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy nhân sự, lao động tại văn phòng Công ty và các đơn vị kinh doanh sao cho phù hợp với quy mô và phù hợp nhân lực, đảm bảo yêu cầu công việc và hiệu quả kinh doanh tại từng đơn vị; tăng cường công tác quản trị các đơn vị kinh doanh.

**1.5. Quy chế, quy trình nội bộ**

Đề nghị Công ty có sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty và các đơn vị kinh doanh để luôn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chủ động được trong điều hành sản xuất kinh doanh, tạo hiệu quả.

Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần kiểm soát lại các vấn đề tồn đọng đã nêu trên.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**Trân trọng.**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Trần Thị Kim Ngân**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của  
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương niên độ tài chính 2022*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2022 đã được đăng tại website của Công ty và gửi đính kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo đúng quy định.

*Vui lòng xem báo cáo chi tiết đính kèm.*

**Trân trọng kính trình./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
*V/V Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét  
báo cáo tài chính năm 2023*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/20219/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;*

*Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán hiện nay được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.*

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán;
- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNT Logistics đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

**2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Nhằm tạo điều kiện lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 đáp ứng các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện việc kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính của Công ty CP VNT Logistics trong năm tài chính 2023:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**



**Trần Thị Kim Ngân**







## **TỜ TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*V/V tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 305/GCN-UBCK, chi tiết như sau:

### **I. Thông tin về trái phiếu chuyển đổi:**

1.	Tên trái phiếu	Trái phiếu Chuyển đổi Công ty cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương
2.	Loại trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
3.	Mã trái phiếu	VNT421032
4.	Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/Trái phiếu
5.	Số lượng trái phiếu đã phát hành <i>Trong đó: Số lượng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</i>	592.546 Trái phiếu 592.546 Trái phiếu
6.	Thời hạn trái phiếu	02 năm kể từ ngày phát hành
7.	Ngày phát hành	28/01/2021
8.	Hạn chế chuyển nhượng	Trái phiếu tự do chuyển nhượng Tỷ lệ sở hữu trái phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số trái phiếu được phát hành

9.	Ngày chuyển đổi	Ngày đáo hạn của Trái phiếu chuyển đổi Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn ngày chuyển đổi phù hợp
10.	Quyền chuyển đổi	Tại Ngày chuyển đổi, Trái phiếu chuyển đổi được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Ngoại thương.

## II. Thông tin về cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trái phiếu:

1.	Cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trái phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương
2.	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
3.	Mã cổ phiếu	VNT
4.	Mệnh giá	10.000 đồng/ Cổ phiếu
5.	Nguyên tắc xác định giá chuyển đổi	<p>Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày chuyển đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 15.000 đồng/cổ phần.</p> <p>Giá trị sổ sách của cổ phiếu công ty tại thời điểm 30/06/2022 (căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022):</p> $\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{186.544.300.742 - 1.103.952.851}{11.893.605} \\ &= 15.591,6 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$ <p>80% giá trị sổ sách = 80% * 15.591,6 = 12.473,28</p>
6.	Giá chuyển đổi	12.473,28 đồng/ cổ phiếu
7.	Tỷ lệ chuyển đổi	1: 8,01714 (Nhà đầu tư sở hữu một trái phiếu nhận 8,01714 cổ phiếu phát hành thêm)

	(Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi)	
8.	Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu được chuyển đổi và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	Khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, số cổ phiếu được chuyển đổi mỗi người sở hữu trái phiếu nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động hủy bỏ. <i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư A có 105 Trái phiếu sẽ được nhận (841,7997 cổ phiếu = 105TP x 8,01714). Do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên Nhà đầu tư A chỉ nhận được 841 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ (0,7997 cổ phiếu) sẽ được hủy bỏ.</i>
9.	Số lượng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	592.546 Trái phiếu
10.	Số lượng cổ phiếu phát hành để chuyển đổi	Tối đa 4.750.524 cổ phiếu
11.	Số lượng cổ phiếu phổ thông trước khi phát hành <i>Trong đó:</i>	11.949.005 cổ phiếu
12.	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>55.400 cổ phiếu</i>
13.	Số lượng cổ phiếu phổ thông sau khi phát hành <i>Trong đó:</i>	Tối đa 16.699.529 cổ phiếu
14.	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>55.400 cổ phiếu</i>
15.	Ngày đăng ký cuối cùng chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu	27/01/2023
16.	Thời điểm dự kiến chuyển đổi	27/01/2023

17.	Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty	<p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Ngoại thương là 49% theo văn bản số 1335/UBCK-PTTT ngày 18/03/2022.</p> <p>Theo phương án Phát hành trái phiếu chuyển đổi: Tỷ lệ sở hữu trái phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số trái phiếu được phát hành.</p> <p>Tại Ngày chuyển đổi, Trái phiếu chuyển đổi được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Ngoại thương. Do đó, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.</p>
18.	Thay đổi vốn điều lệ	<p>Vốn điều lệ của công ty sẽ tăng một phần tương ứng với tổng giá trị của cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá. Công ty sẽ tiến hành đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo vốn điều lệ mới.</p>
19.	Đăng ký chứng khoán bổ sung và thay đổi niêm yết	<p>Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để chuyển đổi sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định</p>

### III. Thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

**Trân trọng kính trình./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
*V/V Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ của công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ công ty cần sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung đính kèm tờ trình này.
2. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.
3. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**



**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**  
*(Kèm theo tờ trình v/v: “Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”)*

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích																								
1	Khoản 1 điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	<p><b>1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung</th> <th>Mã ngành</th> <th>Ngành, nghề kinh doanh chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống, ... - Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.</td> <td>4291</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải (Trừ hoạt động đấu giá)</td> <td>4610</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký</th> <th>Mã ngành</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải</td> <td>4610</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống</td> <td>4290</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	1	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống, ... - Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291		2	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải (Trừ hoạt động đấu giá)	4610		STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú	1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610		2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống	4290		Ngành nghề kinh doanh được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính																								
1	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống, ... - Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291																									
2	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới hàng hải (Trừ hoạt động đấu giá)	4610																									
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú																								
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới hàng hải	4610																									
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống	4290																									

2	<p>Khoản 1 điều 6: Vốn điều lệ của Công ty là <b>119.490.050.000 đồng</b> (Một trăm mười chín tỷ bốn trăm chín mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <b>11.949.005 cổ phần</b> với mệnh giá là <b>10.000 đồng/cổ phần</b>.</p>	<p>Vốn điều lệ của Công ty là <b>166.994.970.000 đồng</b> (Một trăm sáu mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi tư triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <b>16.699.497 cổ phần</b> với mệnh giá là <b>10.000 đồng/cổ phần</b>.</p>	<p>Việc tăng vốn điều lệ là kết quả của việc thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.</p>
---	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## **TỜ TRÌNH** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*V/v Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương với các bên có liên quan*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung quy định về giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch với bên có liên quan (sau đây gọi là **các giao dịch liên quan**), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê ở Điểm 2 dưới đây giữ Công ty với các bên có liên quan của Công ty với giá trị mỗi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo luật định, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

<b>STT</b>	<b>TÊN PHÁP NHÂN LIÊN QUAN</b>	<b>QUAN HỆ</b>
1	Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành	Công ty con
2	Công Ty CP Vinafreight	Cổ đông lớn
3	Công Ty TNHH LIONAS FUNDS	Cổ đông lớn
4	Công Ty VNT Holdings	Cổ đông lớn
5	Công Ty CP Giao Nhận Kho Vận Việt Nam	Cổ đông lớn
6	Công Ty CP TRANSIMEX	Cổ đông lớn
7	Công Ty Cảng MPC	Công ty VNT đầu tư vốn
8	Công Ty CP Logistics Thăng Long	Công ty VNT đầu tư vốn
9	Công ty TNHH Mitsui-soko Việt Nam	Công ty VNT đầu tư vốn

2. Nội dung giao dịch:

- Các giao dịch liên quan tới dịch vụ Logistics.
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
- Các giao dịch mua bán cổ phần thuộc danh mục đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch có liên quan.
- Ký kết và thực hiện các Giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các Giao dịch liên quan.

**Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v CTCP Transimex giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương xem xét và thông qua việc: “Công ty Cổ phần Transimex không phải chào mua công khai khi thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu VNT dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương”.

#### Nội dung chi tiết như sau:

1. Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Transimex.
2. Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, ông Nguyễn Xuân Hùng.
3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thoả thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương thông qua.
5. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu VNT từ Bên chuyển nhượng cùng với cá nhân, tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

**Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.**

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN GIANG

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*V/V Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công của Ông Nguyễn Bảo Trung.*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông **Nguyễn Bảo Trung** ngày 14 tháng 02 năm 2023 đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua để miễn nhiệm Ông **Nguyễn Bảo Trung**.

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 5/2019/Q14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”) Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Kiểm soát viên Ban kiểm soát (KSV) nhiệm kỳ 2023-2028 theo các quy định sau:

**Điều 1. Các quy định chung**

- Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, KSV của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thực hiện theo nguyên tắc: bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu thành viên HĐQT, KSV được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều 30 Điều lệ Công ty.
- Đối tượng có quyền bầu cử bao gồm các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ**.
- Ngày lập **Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ**: Ngày 24 tháng 03 năm 2023.
- Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên HĐQT, KSV với các nhiệm vụ cụ thể bao gồm:
  - Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và được đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) để thông qua tại Đại hội.
  - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
  - Giải quyết các khiếu nại (nếu có) về việc bầu cử thành viên HĐQT, KSV.

**Điều 2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 07 (bảy) thành viên.

Điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:

- Là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong việc quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty.

2. Số lượng KSV được bầu: 03 (ba) thành viên.

Điều kiện và tiêu chuẩn làm KSV:

KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:

- Là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

**Điều 3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên BKS.**

1. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT và BKS, cụ thể như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 1 (một) ứng cử viên vào HĐQT và 1 (một) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào HĐQT và 02 (hai) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào HĐQT và 03 (ba) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên vào HĐQT và 04 (bốn) ứng cử viên vào BKS;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
2. Trường hợp số ứng cử viên HĐQT và BKS được cổ đông hoặc nhóm cổ đông (Khoản 1 Điều này) đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHCĐ thì số ứng cử viên còn lại do các cổ đông khác đề cử.

**Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên HĐQT, KSV Ban kiểm soát**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí thành viên HĐQT, KSV Ban kiểm soát:
  - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, KSV BKS (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
  - Sơ yếu lý lịch ứng cử viên (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
  - Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
  - Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên một cách trung thực, mẫn cán, có phương án rõ ràng, vì lợi ích công ty (theo mẫu đính kèm Quy chế này);
  - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này (theo mẫu đính kèm Quy chế này).

Người đề cử/ ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT về địa chỉ bên dưới **trước 16 giờ 30 phút ngày 20/04/2023**.

### **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, P.Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 3732 1090

Fax: 024 3732 1083

Người liên hệ: Ông Lý Việt An

Email: [anlv@vntlogistics.com](mailto:anlv@vntlogistics.com)

Điện thoại: 0941 898 788

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT và BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

### **Điều 5. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu**

1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử vào HĐQT, BKS.
2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu:
  - Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông về Quy chế bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS.
  - Phát phiếu bầu cho cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
  - Tổ chức kiểm phiếu.
  - Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.
  - Cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại liên quan tới việc bầu thành viên HĐQT, KSV (nếu có).

3. Các nguyên tắc làm việc của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu:

- Tuân thủ Quy chế này;
- Thận trọng, trung thực, công bằng, khách quan, minh bạch.

4. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông về kết quả kiểm phiếu.

**Điều 6. Thủ tục, trình tự bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS.**

1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử tại Đại hội và phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu Kiểm soát viên BKS (“Phiếu bầu”) cho mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Khi được phát Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của Phiếu bầu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên Phiếu bầu không bằng với tổng số cổ phần của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/ đại diện, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu để được kiểm tra lại và xử lý kịp thời.
3. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông lựa chọn các ứng cử viên mình tin nhiệm để bầu trong danh sách các ứng cử viên đã ghi sẵn trên mỗi phiếu bầu và thực hiện bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 8 Quy chế này.
4. Trong trường hợp viết sai trên Phiếu bầu, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được tẩy xóa mà phải đề nghị Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu mới.
5. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoàn tất việc điền vào Phiếu bầu, ký tên trên Phiếu bầu và bỏ vào Hòm phiếu do Ban Tổ chức Đại hội chuẩn bị sẵn.

**Điều 7. Phiếu bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS**

1. Phiếu bầu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành và bao gồm các nội dung, đặc điểm sau:
  - Thông tin về cổ đông và cổ phần: Mã số của cổ đông; Tên cổ đông; Số cổ phần mà cổ đông sở hữu; Số cổ phần mà cổ đông đại diện sở hữu; Tổng số phiếu bầu;
  - Danh sách các ứng cử viên thành viên KSV;
  - Được đóng dấu treo của Công ty (đóng dấu ở phía trên, bên góc trái của phiếu).
2. Phiếu bầu không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu và không được tính vào kết quả bầu cử. Các Phiếu bầu không hợp lệ bao gồm:
  - Phiếu không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
  - Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS theo quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
  - Phiếu bầu ghi thêm tên những người ngoài danh sách ứng cử và/ hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.
  - Phiếu bầu có tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

- Phiếu bầu nộp cho Ban bầu cử kèm Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Phiếu bầu thiếu chữ ký hợp lệ của cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc có chữ ký nhưng không hợp lệ, không được ký bởi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Phiếu bầu không sử dụng một trong hai phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 8 hoặc sử dụng cả hai phương thức đó.

### **Điều 8. Phương thức bầu dồn phiếu**

1. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền lựa chọn thực hiện theo một trong hai phương thức bầu dồn phiếu sau đây:

- Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên. Theo phương thức này, cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu gạch chéo (X) vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột “Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên”.
- Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên

Theo phương thức này, cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được lựa chọn tại cột “Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên”.

Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc sự tín nhiệm của cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

2. Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu nêu tại Khoản 1 Điều này để đảm bảo Phiếu bầu là hợp lệ.
3. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.
4. Mỗi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số Phiếu bầu tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với (x) số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

*Ví dụ minh họa:*

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, có 2 ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.
- Cổ đông Nguyễn Văn T sở hữu 1.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn T là:  $1.000 \times 1 = 1.000$  (Phiếu bầu).
- Cổ đông Nguyễn Văn T có quyền lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu và điền như sau để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu bầu:

#### **Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên**

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		

2	Ứng cử viên B		
TỔNG CỘNG		1.000	

**Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên**

Trường hợp 2.1: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		800
2	Ứng cử viên B		200
TỔNG CỘNG			1.000

Trường hợp 2.2: Bầu dồn hết phiếu cho một ứng cử viên:

TT	Danh sách ứng cử viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên (Đánh dấu X)	Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng cử viên A		
2	Ứng cử viên B		1.000
TỔNG CỘNG			1.000

**Điều 9. Kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được thực hiện ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Chủ tọa Đại hội.
- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu kiểm đếm toàn bộ Phiếu bầu được bỏ vào Hòm phiếu, xác định số phiếu hợp lệ và không hợp lệ theo quy định, thống kê số lượng phiếu bầu cho từng ứng cử viên theo từng Phiếu bầu để tổng hợp kết quả kiểm phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đọc Biên bản này ngay tại Đại hội.



4. Sau khi công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu niêm phong toàn bộ Phiếu bầu đã được kiểm đếm và bàn giao Biên bản này cùng với các Phiếu bầu (đã được niêm phong) cho Thư ký Đại hội.
5. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra Phiếu bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

#### **Điều 10. Điều kiện trúng cử**

Người trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### **Điều 11. Các quy định khác**

1. Mọi cổ đông / đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS.
2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
*V/V Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương*  
*Nhiệm kỳ 2023-2028*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023-2028, chi tiết như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.
2. Nhiệm kỳ: 2023-2028.
3. Số lượng ứng viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Các nội dung khác liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
*V/V Bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương*  
*Nhiệm kỳ 2023-2028*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023-2028, chi tiết như sau:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.
2. Nhiệm kỳ: 2023-2028.
3. Số lượng ứng viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Ban kiểm soát tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Ban kiểm soát theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Các nội dung khác liên quan đến việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Kính trình ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận thông qua./.**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN XUÂN GIANG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022





## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên
Bà Lê Hoàng Như Yên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Kim Ngân	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2022)
Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2022)
Bà Vũ Thị Bình Nguyễn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Trần Công Thành**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023



Số: 505 /2023/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sở sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### KT TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lục Thị Vân**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Theo Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Trịnh Thanh Thanh**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2820-2020-026-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>473.137.165.852</b>	<b>617.505.422.721</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>124.513.281.776</b>	<b>112.902.428.057</b>
1. Tiền	111		58.859.564.776	60.375.380.696
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.653.717.000	52.527.047.361
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>4.2</b>	<b>166.907.465.000</b>	<b>122.746.419.178</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.525.000.000	16.525.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(397.075.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		150.779.540.000	106.221.419.178
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>180.316.782.887</b>	<b>380.977.760.106</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	162.291.169.391	358.763.680.260
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	7.708.556.338	8.241.246.999
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	19.471.634.898	21.075.973.165
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(9.154.577.740)	(7.103.140.318)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.399.636.189</b>	<b>878.815.380</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.364.936.835	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		34.699.354	285.570.012
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	593.245.368
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>229.568.617.464</b>	<b>174.522.678.343</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.559.398.117</b>	<b>37.428.524.719</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	31.494.646.854	36.344.877.225
Nguyên giá	222		109.098.630.394	109.733.092.171
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77.603.983.540)	(73.388.214.946)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.064.751.263	1.083.647.494
Nguyên giá	228		3.593.073.186	3.538.073.186
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.528.321.923)	(2.454.425.692)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>255.239.000</b>	<b>147.239.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		255.239.000	147.239.000
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.2</b>	<b>196.159.105.755</b>	<b>135.631.293.419</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		169.856.891.784	112.017.729.590
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		21.623.200.000	21.623.200.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(20.986.029)	(709.636.171)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		4.700.000.000	2.700.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>594.874.592</b>	<b>1.315.621.205</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		594.874.592	1.315.621.205
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>702.705.783.316</b>	<b>792.028.101.064</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>527.757.602.856</b>	<b>593.774.677.608</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>461.176.355.101</b>	<b>527.585.336.292</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	196.241.984.737	253.008.495.745
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		53.743.351	2.606.128.498
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	6.075.100.971	12.964.399.445
4. Phải trả người lao động	314	4.11	16.197.185.880	16.149.956.759
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	2.674.168.014	12.266.046.114
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	7.486.791.975	5.180.755.557
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	232.447.380.173	225.401.360.795
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	8.193.379
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>66.581.247.755</b>	<b>66.189.341.316</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.12	3.840.996.814	3.840.996.811
2. Phải trả dài hạn khác	337	4.13	3.506.038.000	3.457.062.000
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.15	59.234.212.941	58.891.282.505
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>174.948.180.460</b>	<b>198.253.423.456</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.16.1	<b>174.948.180.460</b>	<b>198.253.423.456</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.490.050.000	119.490.050.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.490.050.000	119.490.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.544.394.511	45.544.394.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		531.977.480	531.977.480
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.16.6	9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.16.6	12.000.000.000	12.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.201.327.291)	12.103.915.705
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	1.087.358.749
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.201.327.291)	11.016.556.956
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>702.705.783.316</b>	<b>792.028.101.064</b>



Trần Công Thành

Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Lê Hương Lan

Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.803.584.707.015	2.544.345.801.877
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.803.584.707.015	2.544.345.801.877
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.713.423.210.712	2.444.956.677.996
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.161.496.303	99.389.123.881
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	16.807.939.328	33.051.892.958
6. Chi phí tài chính	22	5.4	27.121.231.737	26.740.303.922
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>18.510.561.060</i>	<i>22.918.232.743</i>
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		(39.520.187.807)	(44.814.726.239)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	41.628.708.961	39.557.593.787
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.300.692.874)	21.328.392.891
10. Thu nhập khác	31		330.025.716	322.368.989
11. Chi phí khác	32		689.015.117	505.511.198
12. Lợi nhuận khác	40		(358.989.401)	(183.142.209)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.659.682.275)	21.145.250.682
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	9.541.645.016	10.128.693.726
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.201.327.291)	11.016.556.956
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(11.201.327.291)	11.016.556.956
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.3	(984)	909
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.4	(487)	868



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Hương Lan  
Người lập



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.659.682.275)	21.145.250.682
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	4.957.498.656	4.915.131.438
Các khoản dự phòng	03		1.759.862.282	1.800.798.329
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(75.232.280)	1.740.970.452
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		31.785.876.422	15.375.865.186
Chi phí lãi vay	06	5.4	18.510.561.060	22.918.232.743
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>55.278.883.865</b>	<b>67.896.248.830</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		241.271.528.621	(135.392.406.138)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(111.381.650.687)	118.632.419.425
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(644.190.222)	3.487.644
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(5.250.000.000)
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.186.260.621)	(18.839.825.947)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(13.891.162.458)	(5.723.993.858)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		337.051.470	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(555.555.555)	(832.888.888)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>152.228.644.413</b>	<b>20.493.041.068</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(196.372.054)	(2.057.852.061)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		118.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(62.203.924.539)	(75.491.447.186)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.929.923.717	22.672.013.099
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(97.359.350.000)	(26.022.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	56.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.734.311.385	4.568.861.053
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(135.977.229.673)</b>	<b>(20.080.925.095)</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	531.977.480
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.286.384.332.224	1.814.940.320.153
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.279.338.312.846)	(1.801.169.749.695)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.893.605.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.847.585.622)</b>	<b>14.302.547.938</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>				
(50 = 20+30+40)	50		11.403.829.118	14.714.663.911
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		112.902.428.057	100.042.072.603
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		207.024.601	(1.854.308.457)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	124.513.281.776	112.902.428.057



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Hương Lan  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 119.490.050.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	29.615.000.000	24,78	29.615.000.000	24,78
Công ty Cổ phần VNT Holdings	Việt Nam	27.780.000.000	23,25	27.780.000.000	23,25
Công ty Cổ phần Transimex	Việt Nam	23.571.400.000	19,73	21.074.400.000	17,64
Lionas Fund Co.,Ltd	Nhật Bản	17.136.000.000	14,34	17.136.000.000	14,34
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	Việt Nam	9.000.000.000	7,53	9.000.000.000	7,53
Các đối tượng khác		12.387.650.000	10,37	14.884.650.000	12,46
<b>Cộng</b>		<b>119.490.050.000</b>	<b>100</b>	<b>119.490.050.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại Mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là “Tập đoàn”).



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2022 gồm:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Hải Phòng	số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng
Chi nhánh Bắc Ninh	tầng 6 tòa nhà VNPT, số 33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh
Chi nhánh Hồ Chí Minh	tầng 5 khu C Tòa nhà Waseco, số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2022 là 426 (31/12/2021 là: 406).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Giao nhận, tiếp vận.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Trong năm, Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận và bốc xếp hàng hóa.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - + Đại lý tàu biển;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
  - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất**

Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giao nhận và tiếp vận, ngành nghề này có xu hướng tăng trưởng mạnh trong thời gian đại dịch Covid-19 năm 2020 và 2021. Thời gian này, đơn giá cước và khối lượng vận chuyển gia tăng. Năm 2022, lĩnh vực hoạt động này có xu hướng ổn định trở lại do đó doanh thu năm 2022 của Tập đoàn đã giảm 29% so với năm 2021, cụ thể:

- Doanh thu cước vận chuyển hàng không giảm 44%;
- Doanh thu cước vận chuyển đường biển giảm 11%;
- Doanh thu từ các dịch vụ khác giảm 28%.

**1.6. Công ty con được hợp nhất**

Là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 100%. Trụ sở của công ty con được đặt tại số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**1.7. Các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Là Công ty Cổ phần Cảng Mipec với tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 26,33%. Trụ sở của công ty liên kết được đặt tại Bán đảo Đình Vũ - Khu KT Đình Vũ Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.



### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

#### ***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

### **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

#### **3.1. Thay đổi chính sách kế toán**

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2021.

#### **3.2. Ngoại tệ**

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

#### **3.3. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **3.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.5. Đầu tư tài chính**

***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua. Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

***Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác***

***Đối với các khoản đầu tư chứng khoán***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### *Đối với các khoản đầu tư khác*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

### **3.6. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

#### ***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### **3.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

#### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 05 - 24 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 03 - 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 - 05 năm |
| ▪ Khác                           | 04 năm      |



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lộ đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.11. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi phải thực hiện các thủ tục và đáp ứng được các điều kiện phát hành trái phiếu chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.



### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, khi phát hành trái phiếu chuyển đổi, doanh nghiệp phải tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ (nợ gốc) và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi. Phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Việc xác định giá trị các cấu phần của trái phiếu chuyển đổi được thực hiện như sau:

- Xác định giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Trường hợp không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, doanh nghiệp được sử dụng lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai.

- Xác định giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi (quyền chọn chuyển đổi trái phiếu)

Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi được xác định là phần chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành.

Sau ghi nhận ban đầu, kế toán phải điều chỉnh giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi như sau:

- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ định kỳ;
- Ghi tăng giá trị phần nợ gốc của trái phiếu đối với phần chênh lệch giữa số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất của trái phiếu tương đương không có quyền chuyển đổi hoặc lãi suất thực tế cao hơn số lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa.

Khi đáo hạn trái phiếu chuyển đổi:

- Giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.
- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu.
- Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, kế toán ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi và ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

#### **3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi***

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 7,5%/năm được đánh giá là đáng tin cậy.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13. Doanh thu và thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**3.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ cung cấp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

**3.15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái.

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.17. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 8% và 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

**3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	3.989.123.202	2.454.466.963
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.870.441.574	57.920.913.733
Các khoản tương đương tiền (*)	65.653.717.000	52.527.047.361
<b>Cộng</b>	<b>124.513.281.776</b>	<b>112.902.428.057</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền đã dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư cổ phiếu:				
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	10.515.232.000	6.900.000.000	13.447.364.000
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	9.625.000.000	9.227.925.000 (397.075.000)	9.625.000.000	16.458.750.000
<b>Cộng</b>	<b>16.525.000.000</b>	<b>19.743.157.000 (397.075.000)</b>	<b>16.525.000.000</b>	<b>29.906.114.000</b>

Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn:				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	150.779.540.000	150.779.540.000	106.221.419.178	106.221.419.178
Dài hạn:				
Trái phiếu	4.700.000.000	4.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000

(\*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng với lãi suất từ 3,7% đến 7,4%/năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Cầu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào công ty liên kết:				
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	277.696.850.000	169.856.891.784	180.337.500.000	112.017.729.590

CTCP Cảng Mipec hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác cảng, bốc xếp hàng hóa và cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường biển. Thông qua Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 16/09/2022, Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu của CTCP Cảng Mipec theo phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị 97.359.350.000 VND làm tăng tỷ lệ quyền biểu quyết từ 25% lên 26,33%.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác:				
Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam (a)	2.260.000.000	(*) (20.986.029)	2.260.000.000	(*) (709.636.171)
Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long (b)	19.363.200.000	(*) -	19.363.200.000	(*) -
<b>Cộng</b>	<b>21.623.200.000</b>	<b>(20.986.029)</b>	<b>21.623.200.000</b>	<b>(709.636.171)</b>

(\*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(a) Khoản đầu tư này chiếm 10% vốn góp Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam. Công ty TNHH Mitsui Soko Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa và hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

(b) Khoản đầu tư này chiếm 10,03% vốn góp Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long. Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
-------------------------------	-------------------------------

Phải thu từ bên liên quan – Xem thêm mục 8

648.063.819

Phải thu khách hàng:

Công ty TNHH Giao nhận vận tải Bình Minh

7.169.935.650

Công ty TNHH tiếp vận KCL

4.292.906.586

Chi nhánh Công ty TNHH KMTC Air-sea service Việt Nam tại Hà Nội

2.112.364.034

Các khách hàng khác (\*)

148.656.558.261

**Cộng****162.291.169.391****358.763.680.260**

(\*) Tại ngày 31/12/2022, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
-------------------------------	-------------------------------

Regional Container Lines Public Company

5.368.976.298

Các nhà cung cấp khác

2.339.580.040

**Cộng****7.708.556.338****8.241.246.999**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ	8.109.676.000	-	11.002.568.690	-
Tạm ứng cho nhân viên	4.983.940.553	-	4.190.057.110	-
Phải thu khác	6.378.018.345	-	5.883.347.365	-
<b>Cộng</b>	<b>19.471.634.898</b>	<b>-</b>	<b>21.075.973.165</b>	<b>-</b>

**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.115.620.730	-
Công ty CP Giao nhận DMG Hà Nội	1.076.916.344	-	1.076.916.344	-
Công ty TNHH Thương Mại Đầu tư Nhật Phương	5.300.180.797	1.590.054.238	5.300.180.797	2.650.090.398
Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Chuyên Phát Nhanh Đa Phương	1.300.000.000	650.000.000	-	-
Các khách hàng khác	3.670.889.929	1.068.975.822	3.239.952.106	979.439.261
<b>Cộng</b>	<b>12.463.607.800</b>	<b>3.309.030.060</b>	<b>10.732.669.977</b>	<b>3.629.529.659</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2022	52.967.101.368	10.908.748.915	43.985.236.622	1.016.535.266	855.470.000	109.733.092.171
Mua trong năm	-	33.372.054	-	-	-	33.372.054
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(667.833.831)	-	-	(667.833.831)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>52.967.101.368</b>	<b>10.942.120.969</b>	<b>43.317.402.791</b>	<b>1.016.535.266</b>	<b>855.470.000</b>	<b>109.098.630.394</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2022	23.018.804.296	8.181.207.340	40.504.067.680	867.573.698	816.561.932	73.388.214.946
Khấu hao trong năm	2.906.270.088	826.052.521	1.062.602.256	69.977.564	18.699.996	4.883.602.425
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(667.833.831)	-	-	(667.833.831)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>25.925.074.384</b>	<b>9.007.259.861</b>	<b>40.898.836.105</b>	<b>937.551.262</b>	<b>835.261.928</b>	<b>77.603.983.540</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2022	29.948.297.072	2.727.541.575	3.481.168.942	148.961.568	38.908.068	36.344.877.225
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>27.042.026.984</b>	<b>1.934.861.108</b>	<b>2.418.566.686</b>	<b>78.984.004</b>	<b>20.208.072</b>	<b>31.494.646.854</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 1.624.035.660 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 41.936.150.381 VND.

**BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	2.642.410.677	950.662.509	3.593.073.186
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>2.642.410.677</b>	<b>950.662.509</b>	<b>3.593.073.186</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2022	1.590.354.597	864.071.095	2.454.425.692
Khấu hao trong năm	16.316.244	57.579.987	73.896.231
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>1.606.670.841</b>	<b>921.651.082</b>	<b>2.528.321.923</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	1.052.056.080	31.591.414	1.083.647.494
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>1.035.739.836</b>	<b>29.011.427</b>	<b>1.064.751.263</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.149.213.578 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 656.679.618 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.14.

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co., Ltd	112.155.346.710	112.155.346.710	95.503.292.514	95.503.292.514
Phải trả cho các đối tượng khác	84.086.638.027	84.086.638.027	157.505.203.231	157.505.203.231
<b>Cộng</b>	<b>196.241.984.737</b>	<b>196.241.984.737</b>	<b>253.008.495.745</b>	<b>253.008.495.745</b>

**4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	660.960.662	8.739.345.035	8.871.492.056	-	793.107.683
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.641.839.074	9.549.644.574	13.891.162.458	306.993.093	6.290.350.051
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.400.645.309	17.954.200.719	16.744.305.945	-	4.446.541.705
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	603.618.056	801.943.910	198.325.854	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.371.655.926	15.982.002.654	15.919.258.574	-	1.434.400.006
Các loại thuế khác	-	-	623.084.521	535.158.100	87.926.421	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>6.075.100.971</b>	<b>53.451.895.559</b>	<b>56.763.321.043</b>	<b>593.245.368</b>	<b>12.964.399.445</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả người lao động**

Là quỹ tiền lương và thưởng phải trả cho nhân viên tại ngày 31/12/2022.

**4.12. Chi phí phải trả**

	<b>Tại ngày 31/12/2022 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022 VND</b>
Ngắn hạn:		
Trích trước cước vận chuyển và phí làm chứng từ	2.674.168.014	12.266.046.114
Dài hạn:		
Trích trước lãi vay phải trả của trái phiếu	3.840.996.814	3.840.996.811

**4.13. Phải trả khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2022 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022 VND</b>
Ngắn hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.144.268.626	3.927.032.105
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.342.523.349	1.253.723.452
<b>Cộng</b>	<b><u>7.486.791.975</u></b>	<b><u>5.180.755.557</u></b>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.506.038.000	3.457.062.000

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.14. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	232.447.380.173	232.447.380.173	1.286.384.332.224	1.279.338.312.846	225.401.360.795	225.401.360.795
Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:						
<b>Ngân hàng</b>			<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
					<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam			VND	9,55%/năm	107.796.064.718	134.888.825.941 (a)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam			VND	8%/năm	45.325.916.002	29.918.808.919 (b)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			VND	8,5%/năm	57.102.869.691	22.329.444.418 (c)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội			VND	8%/năm	4.420.766.998	- (d)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam			VND	6,5%/năm	-	17.999.614.730
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hoàng Mai			VND	8,5%/năm	13.466.866.767	20.264.666.787 (e)
Ngân hàng TMCP Quân đội			VND	8,9%/năm	4.334.895.997	- (f)
<b>Cộng</b>					<b>232.447.380.173</b>	<b>225.401.360.795</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm mục 4.1 và mục 4.2 và các tài sản khác – Xem thêm mục 4.7 và 4.8, được chi tiết như sau:

- (a) Khoản vay được bảo đảm bằng:
- Hợp đồng tiền gửi số 163/2017/HĐTG.TX với tổng trị giá 20.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 659/2019/HĐTG.TX với tổng trị giá 500.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 142/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 2.300.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 555/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 194/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 50.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 657/2020/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Hợp đồng tiền gửi số 225/2021/HĐTG.TX với tổng trị giá 100.000 USD;
  - Các tài khoản tiền gửi số 22213700094664, 22213700093740 với tổng trị giá 553.700 USD;
  - Các tài khoản tiền gửi số 22210001519065, 22210001528043, 22210001528052 kỳ hạn 12 tháng, tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thanh Xuân với tổng giá trị là 8.000.000.000 VND;
  - Tài sản cố định là một số phương tiện vận tải có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 là 1.624.035.660 VND – Xem thêm mục 4.7;
  - Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại 208 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2022 là 656.679.618 VND – Xem thêm mục 4.8.
- (b) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTG/NHNhNPGBBB-VNT, kỳ hạn 12 tháng với tổng trị giá 8.000.000.000 VND;
  - Hợp đồng tiền gửi số 02/2021/HĐTG/NHNhNPGBBB-VNT, kỳ hạn 12 tháng với tổng trị giá 4.000.000.000 VND;
  - Khoản vay được bảo đảm bằng các tài khoản tiền gửi số 1501633000869, 1501633000875, 1501633000954, 1501633000960 kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với tổng giá trị là 8.000.000.000 VND.
- (c) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Tài khoản tiền gửi số 216000233934 với tổng trị giá là 500.000 USD;
  - Tài khoản tiền gửi số 217000236409 với tổng trị giá là 5.245.000.000 VND.
- (d) Khoản vay được đảm bảo bằng:
- Các tài khoản tiền gửi số 09750000004676, 09750000017086, 001020824108, kỳ hạn 06 đến 12 tháng với tổng trị giá 15.600.000.000 VND;
  - Tài khoản tiền gửi số 001031887761, kỳ hạn 12 tháng với tổng trị giá là 194.000 USD.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(e) Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Hợp đồng tiền gửi số 2710/2020/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 150.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 1512/2020/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 1501/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 2901/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 0604A/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 60.000 USD;
- Hợp đồng tiền gửi số 0907/2021/HĐBĐ/NHCT136-Hanoitrans, kỳ hạn 3 tháng, giá trị 50.000 USD;
- Các tài khoản tiền gửi số 215000278560, 213000284707, 217000301935 kỳ hạn 12 tháng, tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hoàng Mai với tổng giá trị là 4.300.000.000 VND.

(f) Khoản vay được bảo đảm bằng tài khoản tiền gửi số 0858323386865 kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị là 4.000.000.000 VND.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.15. Trái phiếu chuyển đổi**

- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 28 tháng 01 năm 2021 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 592.546 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: 7%/năm;
- Kỳ hạn trả lãi: 01 năm/lần;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu = Mệnh giá trái phiếu/ Giá chuyển đổi;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 7,5%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 58.722.622.520 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 531.977.480 VND.

	<u>Trái phiếu chuyển đổi</u>
Tại ngày 01/01/2021	-
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	58.722.622.520
Chi phí phát hành	(137.500.000)
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	237.409.985
Tại ngày 31/12/2021	58.891.282.505
Phân bổ chi phí phát hành	68.750.000
Lãi trái phiếu	274.180.436
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>59.234.212.941</u></b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Châu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
			Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2021	119.490.050.000	45.544.394.511	-	(817.208.082)	22.487.652.591	186.704.889.020
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	-	531.977.480	-	-	531.977.480
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	11.016.556.956	11.016.556.956
Tại ngày 01/01/2022	119.490.050.000	45.544.394.511	531.977.480	(817.208.082)	33.504.209.547	198.253.423.456
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(11.201.327.291)	11.201.327.291
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(210.310.705)	(210.310.705)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(11.893.605.000)	(11.893.605.000)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>119.490.050.000</b>	<b>45.544.394.511</b>	<b>531.977.480</b>	<b>(817.208.082)</b>	<b>10.198.966.551</b>	<b>174.948.180.460</b>

(Xem trang tiếp theo)





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.16.2. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	11.949.005	11.949.005
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	11.893.605	11.893.605

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.16.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi / (Lỗ) sau thuế của công ty mẹ	(11.201.327.291)	11.016.556.956
(Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(500.000.000)	(210.310.705)
Lãi / (Lỗ) sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(10.701.327.291)	10.806.246.251
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	11.893.605	11.893.605
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(984)</b>	<b>909</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 04 năm 2022.

**4.16.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi / (Lỗ) sau thuế của công ty mẹ sau điều chỉnh <sup>(1)</sup>	(7.608.725.342)	14.334.282.393
(Tạm) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(500.000.000)	(210.310.705)
Lãi / (lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(8.108.725.342)	14.123.971.688
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu <sup>(2)</sup>	16.644.097	16.279.676
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(487)</b>	<b>868</b>

(1) Lãi/(Lỗ) sau thuế của công ty mẹ sau điều chỉnh được tính toán như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi/(lỗ) sau thuế của công ty mẹ	(11.201.327.291)	11.016.556.956
Cộng: Lãi trái phiếu sau thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.592.601.949	3.317.725.437
<b>Lãi/(Lỗ) sau thuế của công ty mẹ sau điều chỉnh</b>	<b>(7.608.725.342)</b>	<b>14.334.282.393</b>

(\*) Lãi/ (Lỗ) sau thuế để tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến trái phiếu chuyển đổi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 02 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(2) Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	<u>Năm 2022</u> VND	<u>Năm 2021</u> VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	11.893.605	11.893.605
Số lượng trái phiếu chuyển đổi được giá định là phát hành (*)	4.750.492	4.386.071
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>16.644.097</u></b>	<b><u>16.279.676</u></b>

**4.16.5. Cổ tức**

	<u>Năm 2022</u> VND	<u>Năm 2021</u> VND
Cổ tức đã trả trên mỗi cổ phần của cổ phiếu phổ thông	1.000	-

**4.16.6. Các quỹ của doanh nghiệp**

	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u> VND	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u> VND
Tại ngày 01/01/2022	9.400.293.842	12.000.000.000
Trích trong năm	-	-
Chi trong năm	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>9.400.293.842</u></b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>

**4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2022</u>	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2022</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	3.644.450,03	2.549.134,62
JPY	33.000,00	33.000,00
EUR	13.342,12	35.332,24
SGD	680,86	680,86

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cước vận chuyển hàng không	631.817.812.152	1.131.392.097.850
Cước vận chuyển đường biển	816.065.754.366	915.252.934.008
Doanh thu dịch vụ khác	355.701.140.497	497.700.770.019
<b>Cộng</b>	<b>1.803.584.707.015</b>	<b>2.544.345.801.877</b>

Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8

2.485.533.137

9.953.539.854

Nguyên nhân giảm doanh thu năm nay được thuyết minh tại mục 1.5.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân công	100.444.753.117	107.028.151.231
Chi phí công cụ, dụng cụ	654.253.495	452.249.705
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.097.531.688	4.183.836.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.578.736.904.055	2.306.250.522.797
Chi phí bằng tiền khác	29.489.768.357	27.041.917.915
<b>Cộng</b>	<b>1.713.423.210.712</b>	<b>2.444.956.677.996</b>

Giá vốn năm 2022 giảm do giảm doanh thu như thuyết minh ở mục 5.1.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.424.517.500	758.310.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.309.793.885	3.810.551.053
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.998.395.663	3.613.031.905
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	75.232.280	-
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	-	24.870.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.807.939.328</b>	<b>33.051.892.958</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Chi phí lãi vay	18.510.561.060	22.918.232.743
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.902.245.819	2.223.927.685
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.740.970.452
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(291.575.142)	(142.826.958)
<b>Cộng</b>	<b>27.121.231.737</b>	<b>26.740.303.922</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	21.493.788.775	23.232.313.552
Chi phí khấu hao	859.966.968	731.295.090
Chi phí dự phòng	2.051.437.424	1.943.625.287
Chi phí bằng tiền khác	17.223.515.794	13.650.359.858
<b>Cộng</b>	<b>41.628.708.961</b>	<b>39.557.593.787</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Chi phí nhân công	121.938.541.892	130.260.464.783
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.957.498.656	4.915.131.438
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.578.736.904.055	2.306.250.522.797
Dự phòng phải thu khó đòi	2.051.437.424	1.943.625.287
Chi phí khác	47.367.537.646	41.144.527.478
<b>Cộng</b>	<b>1.755.051.919.673</b>	<b>2.484.514.271.783</b>

*(Xem trang tiếp theo)*



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm được xác định như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	(1.659.682.275)	21.145.250.682
Cộng: Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất BCTC	53.782.233.692	52.230.503.392
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.655.229.786	1.208.623.924
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(88.419.924)	(8.583.291.057)
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (Cổ tức và lợi nhuận sau thuế được chia)	(15.686.563.385)	(8.174.087.152)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	39.002.797.894	57.826.999.789
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	7.800.559.579	11.565.399.957
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	1.741.085.437	(1.436.706.231)
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>	<b>9.541.645.016</b>	<b>10.128.693.726</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.286.384.332.224	1.756.217.697.633
Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	58.722.622.520
<b>Cộng</b>	<b>1.286.384.332.224</b>	<b>1.814.940.320.153</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(1.279.338.312.846)	(1.801.169.749.695)

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội;
- Hải Phòng.

Đơn vị: Ngân đồng

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng bên ngoài	1.680.107.879	2.459.009.979	123.476.828	85.335.823	-	-	1.803.584.707	2.544.345.802
Giữa các bộ phận	103.036.337	126.229.412	17.548.017	22.894.556	(120.584.354)	(149.123.968)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.783.144.216</b>	<b>2.585.239.391</b>	<b>141.024.845</b>	<b>108.230.379</b>	<b>(120.584.354)</b>	<b>(149.123.968)</b>	<b>1.803.584.707</b>	<b>2.544.345.802</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>								
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	(14.813.872)	4.819.477	23.826.472	10.197.327	-	-	9.012.600	15.016.804
Doanh thu tài chính	12.326.051	30.524.692	4.410.094	2.527.201	-	-	16.736.145	33.051.893
Chi phí tài chính	(20.456.203)	(22.842.376)	(6.593.234)	(3.897.928)	-	-	(27.049.437)	(26.740.304)
Lợi nhuận khác	(510.939)	(72.400)	151.949	(110.742)	-	-	(358.990)	(183.142)
Lợi nhuận trước thuế Thuế TNDN	(23.454.963)	12.429.393	21.795.281	8.715.858	-	-	(1.659.682)	21.145.251
							(9.541.645)	(10.128.694)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>							<b>(11.201.327)</b>	<b>11.016.557</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Đơn vị: Ngàn đồng

**Các thông tin khác**

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Tài sản của bộ phận	586.891.277	716.263.996	181.383.744	164.803.830	(65.569.238)	(89.039.725)	702.705.783	792.028.101
Nợ phải trả của bộ phận	411.943.097	518.010.573	181.383.744	164.803.830	(65.569.238)	(89.039.725)	527.757.603	593.774.678
Chi phí mua sắm tài sản trong năm	196.372	1.952.622	-	105.230	-	-	196.372	2.057.852
Chi phí khấu hao trong năm	946.596	817.924	4.010.902	4.097.207	-	-	4.957.498	4.915.131

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì Tập đoàn chỉ hoạt động trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển và logistics, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

- |                                           |                                 |
|-------------------------------------------|---------------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Vinafreight            | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Công ty Cổ phần VNT Holdings           | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể |
| 3. Công ty Cổ phần Transimex              | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể |
| 4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt        |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2022 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2022 VND</u>
Phải thu thương mại – Xem thêm mục 4.3:		
Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể	59.404.860	648.063.819

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 5.1:		
Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể	2.485.533.137	9.953.539.854

Mua dịch vụ:

	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể	155.250.270	598.187.617

Chia cổ tức:

Công ty Cổ phần Vinafreight	2.961.500.000	-
Công ty Cổ phần VNT Holdings	2.778.000.000	-
Công ty Cổ phần Transimex	2.357.140.000	-
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	362.788.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.459.428.000</u></b>	<b><u>-</u></b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Tập đoàn được chi tiết như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.049.665.333	1.236.666.666
Ông Trần Công Thành	Tổng Giám đốc/ Thành viên Hội đồng quản trị	977.443.111	1.095.333.333
Ông Lê Đại Thắng	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	612.000.000
Ông Ngô Trọng Bắc	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	612.000.000
Ông Tăng Anh Quốc	Phó Tổng Giám đốc	612.000.000	612.000.000
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	61.111.111
Ông Nguyễn Bảo Trung	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	-
Bà Lê Hoàng Như Yên	Thành viên Hội đồng quản trị	61.111.111	-
<b>Cộng</b>		<b>4.168.663.999</b>	<b>4.351.333.332</b>

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bà Trần Thị Kim Ngân – Trưởng Ban kiểm soát	22.222.222	-
Bà Nguyễn Quốc Thiên Kim – Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 25/04/2022)	-	28.000.000
Bà Vũ Thị Bình Nguyên – Thành viên	16.666.667	28.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên	16.666.667	-
<b>Cộng</b>	<b>55.555.556</b>	<b>56.000.000</b>

**10. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (Trích):

	Năm 2021 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2021 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	909	884
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	868	884

Việc báo cáo lại thông tin so sánh nêu trên là do có sự chênh lệch giữa số quý khen thưởng phúc lợi tạm trích trong năm 2021 và số được duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ ĐHCĐ-VNT ngày 25 tháng 04 năm 2022 và điều chỉnh lại số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngày 04/01/2023, Nghị quyết hội đồng quản trị số 02/2023/NQ-HDQT đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành.

Ngày 16/01/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 20/QĐ-SGDHN thông báo về việc hủy niêm yết trái phiếu VNT421032 của Công ty Cổ phần giao nhận Vận Tải Ngoại Thương từ ngày 27/01/2023 là ngày đáo hạn.

Ngày 02/02/2023, Tập đoàn đã gửi báo cáo số 04/2023/BC-VNT báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Số lượng trái phiếu chuyển đổi là 592.246 trái phiếu với tỷ lệ chuyển đổi là 8,01714 (nhà đầu tư sở hữu 01 trái phiếu nhận 8,01714 cổ phiếu với giá chuyển đổi là 12.473,28 đồng/ cổ phiếu). Như vậy, số lượng cổ phiếu phát hành thêm để chuyển đổi trái phiếu là 4.750.492 cổ phiếu.

Ngoài vấn đề nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Tập đoàn trong những năm tài chính sắp tới.



Trần Công Thành  
Tổng Giám đốc  
TP. Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Lê Hương Lan  
Người lập